

MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

Phan Thanh Vịnh

Lê Thanh An

Tóm tắt: Ngành du lịch đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của nhiều quốc gia mới nổi bằng cách mở rộng các ngành nghề và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Tuy nhiên, du lịch có thể ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, cộng đồng địa phương và di sản văn hóa nếu không được quản lý có hiệu quả. Mục đích của nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển điểm đến du lịch (PTĐDDL) theo hướng bền vững thông qua việc thống kê và xem xét các nghiên cứu xuất bản trên cơ sở dữ liệu ScienceDirect, SpringerLink, PubMed, và Google Scholar. Dựa trên sự kế thừa các nghiên cứu liên quan trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2024, tác giả đề xuất mô hình PTĐDDL theo hướng bền vững. Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐDDL theo hướng bền vững gồm các nhóm nhân tố: (1) nhóm nhân tố vĩ mô (kinh tế; văn hóa; xã hội; môi trường; chính trị; điều kiện tự nhiên; công nghệ A.I; bối cảnh quốc tế); (2) nhóm nhân tố vi mô (chính quyền địa phương; doanh nghiệp du lịch; cộng đồng địa phương; du khách; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch; sản phẩm, dịch vụ của điểm đến; điểm đến hấp dẫn; cung và cầu du lịch; năng lực cạnh tranh điểm đến; quản lý điểm đến; hợp tác, đối tác liên kết); và (3) nhóm nhân tố điều kiện hạnh phúc ở điểm đến có mối quan hệ đa dạng và có sự tương tác giữa các nhóm nhân tố này với nhau. Việc hiểu rõ và quản lý tốt mối tương quan này có thể giúp phát triển bền vững điểm đến du lịch, mang lại lợi ích cho du khách và cộng đồng địa phương.

Từ khóa: Điểm đến du lịch; Nhân tố ảnh hưởng; Phát triển du lịch bền vững; Quản lý điểm đến.

Đặt vấn đề

Phát triển du lịch bền vững (PTDLBV) là một mục tiêu quan trọng nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và duy trì văn hóa địa phương. Tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này, cần phải hiểu rõ các nhân tố nào ảnh hưởng đến việc PTĐDDL theo hướng bền vững của một địa bàn nghiên cứu cụ thể. Du lịch bền vững nổi lên như một ưu tiên đáng kể của các chính phủ, doanh nghiệp và du khách trên toàn thế giới. Khái niệm du lịch bền vững thừa nhận rằng du lịch có thể có cả tác động tích cực và tiêu cực đến môi trường, xã hội và kinh tế, đồng thời

khuyến khích du lịch có trách nhiệm (Tahiri và cộng sự, 2020). Du lịch bền vững có thể giúp các nền kinh tế đang phát triển tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế, đồng thời bảo vệ di sản văn hóa và tài nguyên thiên nhiên cho các thế hệ tương lai.

Rất khó để đồng thời thu được lợi ích kinh tế từ du lịch và đạt được các mục tiêu của du lịch bền vững. Sự xung đột lợi ích nảy sinh giữa ý nghĩa của du lịch bền vững và lợi nhuận kinh tế. Các tiêu chuẩn và nguyên tắc có thể được tuân theo để thực hiện du lịch bền vững. Điều quan trọng là tất cả các bên liên quan phải hiểu rằng, du lịch bền vững sẽ mang lại

những điều tốt đẹp trong tương lai cho ngành. Ý tưởng về du lịch bền vững phải là yếu tố then chốt trước khi đưa ra quyết định về lĩnh vực du lịch (Jovičić, 2016). Trên toàn thế giới, du lịch bền vững cần là một giải pháp phù hợp về kinh tế, chính trị và môi trường (Sharpley, 2003).

Mục tiêu quan trọng của quản lý điểm đến (QLĐĐ) là mang lại trải nghiệm đáng nhớ cho du khách và cung cấp cho họ sản phẩm du lịch chất lượng cao (Fuchs và Weiermair, 2016). QLĐĐ cũng rất quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, PTDLBV, bảo tồn sinh thái, bảo vệ văn hóa xã hội và để đạt được mục tiêu phát triển tổng thể của một điểm đến du lịch. Christopher và Shepherd (1998) xác định điểm đến là điểm tập trung về tiện nghi và dịch vụ nơi du khách có thể đáp ứng nhu cầu của mình. QLĐĐ là một thách thức bởi ngoài việc đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, việc này cũng cần đáp ứng mục tiêu của các doanh nghiệp liên quan đến du lịch, yêu cầu của cộng đồng địa phương, và ngành công nghiệp địa phương (Howie, 2003).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa du lịch, du lịch bền vững đã nhận được sự quan tâm của

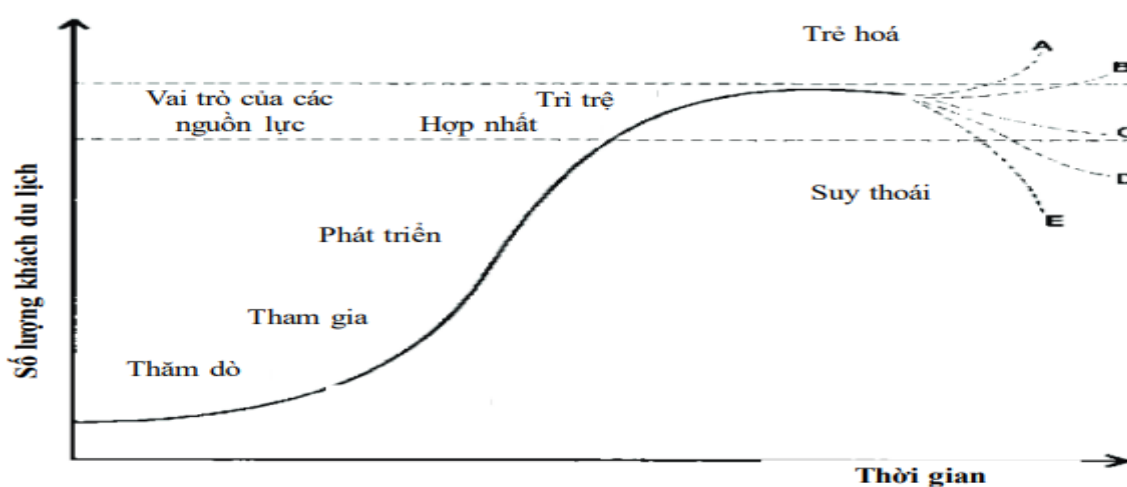
nhều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam thì việc xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐĐDL theo hướng bền vững sao cho tối ưu và phù hợp cho từng địa phương là rất quan trọng và cần thiết. Do đó, bài báo này xem xét các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến PTĐĐDL theo hướng bền vững, từ đó đề xuất mô hình PTĐĐDL theo hướng bền vững và mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐĐDL theo hướng bền vững. Bài báo cung cấp thông tin quan trọng về các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến PTĐĐDL theo hướng bền vững, giúp ngành du lịch, chính phủ và các bên liên quan hiểu rõ hơn về cách thức phát triển bền vững và tạo ra lợi ích cho cả cộng đồng địa phương và du khách.

1. Cơ sở lý thuyết

1.1. Điểm đến du lịch

Điểm đến (Destination) là một khu vực địa lý bao gồm tất cả các dịch vụ và cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc lưu trú của một khách du lịch đặc trưng hay một phân khúc du lịch. Có thể coi đó là một phần quan trọng của sản phẩm du lịch (Bieger, 1996).

HÌNH 1. CHU KỶ PHÁT TRIỂN CỦA MỘT ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH



Nguồn: Butler, 1980.

Theo UNWTO (2007), “Điểm đến du lịch là vùng không gian địa lý mà khách du lịch ở lại ít nhất một đêm, bao gồm các sản phẩm du lịch, các dịch vụ cung cấp, các tài nguyên du lịch thu hút khách, có ranh giới hành chính để quản lý và có sự nhận diện về hình ảnh để xác định khả năng cạnh tranh trên thị trường du lịch”.

Mỗi điểm đến du lịch đang ở những giai đoạn phát triển khác nhau trong chu kỳ sống của điểm đến du lịch, chúng bắt đầu từ mức độ thăm dò (khám phá), tham gia, trải qua các chu trình phát triển, bão hòa (hợp nhất), trì trệ, và cuối cùng là đi đến giai đoạn suy thoái (Hình 1).

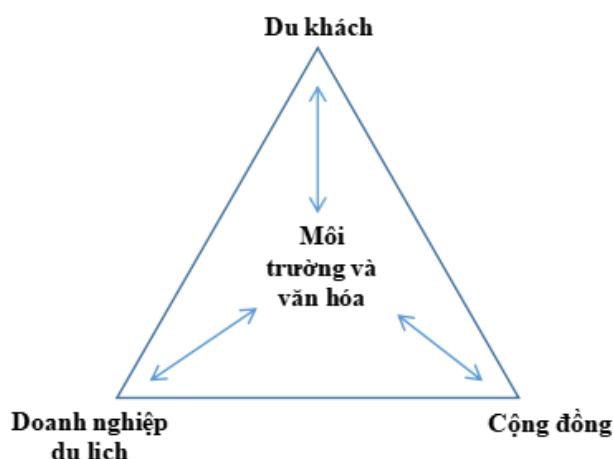
1.2. Quản lý điểm đến du lịch

Theo UNWTO (2007), “QLĐĐ du lịch bao gồm các hoạt động phát triển sản phẩm du lịch, cung cấp các dịch vụ liên quan đến phát triển nguồn lực vật chất; phát triển nguồn nhân

lực và đào tạo nghề; hỗ trợ và tư vấn cho các doanh nghiệp kinh doanh du lịch; đưa ra quy định hoạt động của ngành du lịch”.

Điểm đến trong QLĐĐ du lịch có thể bao gồm quốc gia, vùng, tỉnh, huyện, thành phố, công viên, bảo tàng, khu phố,... Quá trình quản lý toàn diện bao gồm các khía cạnh như tài nguyên địa phương, chỗ ở, tiện nghi, sự kiện hoạt động, môi quan tâm về môi trường, những nỗ lực tiếp thị, vận tải và điểm thu hút khách du lịch để giúp tạo ra những giá trị trải nghiệm phong phú và thu hút nhiều khách du lịch hơn nữa đến với điểm đến. Theo UNWTO (2007), ba nội dung chính trong công tác QLĐĐ du lịch, đó là: (1) Tạo dựng một môi trường thuận lợi; (2) Marketing điểm đến du lịch; (3) Cung cấp các dịch vụ tại điểm đến du lịch. Đồng thời, đưa ra mô hình VICE (Hình 2) giúp các tổ chức quản lý điểm đến xây dựng kế hoạch QLĐĐ bền vững.

HÌNH 2. MÔ HÌNH VICE



Nguồn: UNWTO, 2007.

Vai trò của QLĐĐ là quản lý ba yếu tố này và đảm bảo tính bền vững và nhất quán trong trải nghiệm du lịch (Gössling và cộng sự, 2015).

1.3. Du lịch bền vững

Du lịch bền vững (Sustainable tourism) được UNWTO (2021) định nghĩa “Du lịch có tính đến đầy đủ các tác động kinh tế, xã hội và môi trường hiện tại và tương lai, giải quyết các yêu cầu của du khách, ngành công nghiệp, môi

trường và cộng đồng sở tại". Báo cáo thường niên của IUCN (1996) đưa ra quan niệm về du lịch bền vững là "việc di chuyển và tham quan đến các vùng tự nhiên một cách có trách nhiệm với môi trường để tận hưởng và đánh giá cao tự nhiên theo cách khuyến cáo về bảo tồn, có tác động thấp từ du khách và mang lại những lợi ích cho sự tham gia chủ động về kinh tế - xã hội của cộng đồng địa phương". Quan niệm này đã nhận được sự ủng hộ từ nhiều quốc gia, các hiệp hội du lịch trên thế giới. Một số nghiên cứu khác cũng đưa ra quan niệm tương tự về du lịch bền vững như Butler, 1980; Tosun, 1999; Weaver, 2006; Choi và Sirakaya, 2005; Machado, 2003; Elliott và Neirotti, 2008.

Các chủ đề và kết quả nghiên cứu quan trọng về du lịch bền vững có thể kể đến như "Đánh giá môi trường" của Carlisle và cộng sự (2022); Seguí và Aldana (2023); Wang và cộng sự (2023) đã tập trung đánh giá vai trò của môi trường hoạt động du lịch trong việc PTDLBV. "Sự tham gia của cộng đồng" của Shrestha và L'Espoir Decosta (2023); Lasso và Dahles (2023), đã nhấn mạnh việc tham gia của cộng đồng địa phương trong quá trình phát triển du lịch, đảm bảo rằng lợi ích của du lịch được chia sẻ một cách công bằng và giúp cộng đồng có tiếng nói trong các quyết định. "Bảo vệ văn hóa" của Gonía và Jezierska-Thöle (2022); Roberts và cộng sự (2022), đã nhấn mạnh vào việc bảo vệ và cung ứng sản phẩm văn hóa mạnh mẽ tại các điểm đến du lịch. "Bảo tồn đa dạng sinh học" của Olszewski-Strzyżowski (2022), đã tập trung vào nỗ lực bảo tồn đa dạng sinh học liên quan đến du lịch. Bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái là rất quan trọng để duy trì vẻ đẹp tự nhiên và sự cân bằng sinh thái của điểm đến. "Lợi ích kinh tế cho người dân địa phương" của Voumik và cộng sự (2023), đã nêu rõ lợi ích kinh tế của du lịch đối với cộng đồng địa phương, đặc biệt

là phụ nữ. Trợ giúp cộng đồng địa phương thông qua du lịch có thể góp phần vào giảm nghèo, phát triển kinh tế và xã hội ở các cấp độ khác nhau - từ tổ chức địa phương đến cấp quốc gia và toàn cầu.

1.4. Phát triển du lịch bền vững

Có nhiều quan niệm khác nhau về PTDLBV và do đó, chưa có một định nghĩa về phát triển du lịch bền vững mang tính phổ quát cao và nhận được sự thống nhất rộng rãi. Tuy nhiên, quan niệm về PTDLBV của Butler và cộng sự (1993) có thể là điểm hội tụ cho nhiều quan điểm khác nhau khi cho rằng, PTDLBV là quá trình phát triển nhưng vẫn duy trì được trong một không gian và thời gian nhất định, ở đó tồn tại sự ổn định các hoạt động cộng đồng, kinh tế - xã hội và môi trường. Trong khi đó, Machado (2003) cho rằng "PTDLBV là quá trình phát triển các sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng các nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch và cộng đồng địa phương mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của thế hệ tương lai, và cần nhấn mạnh đến tính bền vững của các sản phẩm trong phát triển du lịch".

Bên cạnh đó, UNWTO (2002) định nghĩa rằng: "PTDLBV quan tâm đến lợi ích kinh tế, xã hội mang tính lâu dài trong khi vẫn đảm bảo sự đóng góp cho bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai, cho công tác bảo vệ môi trường và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương". Trong Luật Du lịch Việt Nam (2017), thuật ngữ PTDLBV được hiểu là "sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai".

1.5. Mục tiêu phát triển du lịch bền vững

Mục tiêu chính cho PTDLBV là một tập hợp các mục tiêu ở cấp độ toàn cầu do UNEP và UNWTO thiết lập vào năm 2005, cung cấp một khuôn khổ vừa toàn diện vừa tích hợp để giải quyết nhiều mối quan tâm về xã hội, kinh tế và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Mục tiêu PTDLBV là thúc đẩy phát triển bền vững bằng cách đạt được sự cân bằng hài hòa giữa tiến bộ kinh tế, hòa nhập xã hội và bảo vệ môi trường, đồng thời đảm bảo rằng không có cá nhân hoặc nhóm nào bị gạt ra ngoài lề xã hội hoặc bị loại trừ. Nội dung chính của 12 Mục tiêu PTDLBV gồm: (1) Hiệu quả về mặt kinh tế; (2) Sự thịnh vượng của cộng đồng; (3) Tạo ra chất lượng việc làm và nâng cao mức thu nhập; (4) Tạo ra sự công bằng xã hội; (5) Đáp ứng sự hài lòng, thỏa mãn của khách du lịch; (6) Nâng cao vai trò kiểm soát của cộng đồng; (7) Tạo ra an sinh xã hội và phúc lợi cộng đồng; (8) Bảo tồn sự phong phú các giá trị văn hóa; (9) Bảo vệ tính toàn vẹn của tự nhiên; (10) Đa dạng sinh học; (11) Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; (12) Bảo vệ môi trường trong sạch.

1.6. Tiêu chí đánh giá phát triển bền vững du lịch

Việc sử dụng các tiêu chí phù hợp để đánh giá du lịch bền vững là một lựa chọn rất quan trọng. Nhiều công trình nghiên cứu về PTDLBV đã đưa ra Bộ tiêu chí đánh giá PTDLBV. Bộ tiêu chuẩn du lịch bền vững do Hội đồng Du lịch bền vững toàn cầu (GSTC - Global Sustainable Tourism Council) nêu ra được coi như tiêu chuẩn toàn cầu về tính bền vững trong lĩnh vực du lịch, bao gồm bốn nhóm chỉ số: (1) Chứng minh việc quản lý bền vững, hiệu quả; (2) Tối ưu hóa các lợi ích kinh tế xã hội cho cộng đồng địa phương và tối thiểu hóa các tác động tiêu cực; (3) Tối ưu lợi ích cho di sản văn hóa và tối thiểu tác động tiêu cực; (4) Tối ưu lợi ích môi trường và tối thiểu những ảnh hưởng tiêu cực.

Việc kết hợp các tiêu chí như TFP (Total Factor Productivity - Năng suất toàn diện), HDI (Human Development Index - Chỉ số phát triển con người), GINI (hệ số mức độ bất bình đẳng thu nhập trong xã hội) và EPI (Environmental Performance Index - Chỉ số hiệu suất môi trường) trong việc đánh giá phát triển bền vững của ngành du lịch sẽ giúp định hướng chiến lược phát triển hài hòa, tăng cường hiệu quả, cải thiện chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương và bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển ngành du lịch của một quốc gia hoặc một khu vực. Tuy nhiên, khi áp dụng vào đánh giá phát triển bền vững của ngành du lịch cũng cần xem xét các điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, mỗi điểm đến.

Do đó, việc xây dựng một bộ tiêu chí chung để đánh giá du lịch bền vững cho tất cả địa điểm là không khả thi và phù hợp. Thay vào đó, chúng ta cần có một Bộ tiêu chí khung để các địa phương xây dựng Bộ tiêu chí phù hợp cho riêng mình. Trong giới hạn bài báo này, tác giả đề xuất Bộ tiêu chí đánh giá phát triển du lịch theo hướng bền vững phù hợp với điều kiện thực tế của các địa phương cấp tỉnh Việt Nam, đó là Bộ tiêu chí đánh giá du lịch bền vững với 27 tiêu chí. Cụ thể: Tiêu chí 1: Tốc độ tăng trưởng doanh thu, tăng trưởng giá trị tăng thêm du lịch; Tiêu chí 2: Đóng góp của giá trị tăng thêm ngành du lịch vào GRDP của địa phương; Tiêu chí 3: Sự phù hợp với lợi thế địa phương, tính đa dạng, bền vững của sản phẩm du lịch; Tiêu chí 4: Lượng vốn đầu tư cho du lịch; Tiêu chí 5: Cơ cấu nguồn vốn đầu tư; Tiêu chí 6: Cơ cấu đầu tư từ nguồn vốn đã huy động; Tiêu chí 7: Công suất sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; Tiêu chí 8: Số lượng, chất lượng nguồn lao động du lịch; Tiêu chí 9: Mức độ ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường và công nghệ thông tin; Tiêu chí 10: Tăng trưởng lượng khách du lịch; Tiêu chí 11: Thời gian lưu trú trung bình của khách

du lịch; Tiêu chí 12: Chi tiêu bình quân của khách du lịch; Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của du khách; Tiêu chí 14: Tỷ lệ người dân được lấy ý kiến về quy hoạch, chủ trương đầu tư dự án du lịch trước khi triển khai; Tiêu chí 15: Mức độ tạo việc làm cho cộng đồng địa phương từ du lịch; Tiêu chí 16: Đóng góp cho xoá đói giảm nghèo và tạo cơ hội nâng cao thu nhập, hưởng lợi cho cộng đồng bản địa từ du lịch; Tiêu chí 17: Đóng góp của du lịch cho bảo vệ tài nguyên du lịch văn hoá; Tiêu chí 18: Diễn biến an ninh, trật tự, an toàn xã hội sau khi có hoạt động du lịch; Tiêu chí 19: Mức độ hài lòng của cộng đồng địa phương đối với hoạt động du lịch; Tiêu chí 20: Tỷ lệ các khu, điểm tài nguyên du lịch được quy hoạch; Tiêu chí 21: Tỷ lệ khu, điểm tài nguyên du lịch đang khai thác được đầu tư tôn tạo và bảo vệ đáp ứng yêu cầu chống suy giảm tài nguyên, bảo vệ môi trường; Tiêu chí 22: Giới hạn về sức chứa, cường độ hoạt động và áp lực lên môi trường tại các khu, điểm du lịch; Tiêu chí 23: Chất lượng môi trường (nước, không khí, rác thải, âm thanh, ánh sáng...) tại các khu, điểm du lịch; Tiêu chí 24: Ý thức trách nhiệm của khách du lịch với tài nguyên du lịch và môi trường; Tiêu chí 25: Ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư bản địa với tài nguyên du lịch và môi trường; Tiêu chí 26: Trách nhiệm của cơ

sở kinh doanh du lịch với tài nguyên du lịch và môi trường; Tiêu chí 27: Đóng góp từ tăng trưởng du lịch cho bảo vệ tài nguyên, môi trường (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2009).

1.7. Các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững

Trong khuôn khổ bài báo này, tác giả đề xuất 5 nguyên tắc cơ bản trong PTDLBV của UNEP và UNWTO (2005), cụ thể:

Nguyên tắc 1: Phát triển bền vững theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và có trọng tâm, trọng điểm và có một cái nhìn tổng thể; Nguyên tắc 2: Phát triển bền vững cần khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan; Nguyên tắc 3: Xem xét các chiến lược và kế hoạch dài hạn; Nguyên tắc 4: Giải quyết các tác động toàn diện và cục bộ; Nguyên tắc 5: Thúc đẩy tiêu dùng bền vững. Đồng thời, tập trung phát triển các nguyên tắc đó theo hướng sử dụng tối ưu tài nguyên và bảo vệ môi trường; tôn trọng và bảo tồn tính chân thực của văn hoá, xã hội cộng đồng; đảm bảo các hoạt động kinh tế dài hạn, khả thi, công bằng cho các bên liên quan; phải có sự tham gia của tất cả các bên liên quan; và duy trì mức độ hài lòng cao của du khách.

HÌNH 3. CÁC NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG



Nguồn: Pamela A. Wight, 1997).

Bên cạnh đó, Pamela A. Wight (1997), đã nghiên cứu và đưa ra “Mô hình các nguyên tắc PTDLBV với các nhóm chỉ tiêu như: kinh tế, xã hội, và môi trường đánh giá ở các mức độ ngang nhau, bao gồm: Kinh tế cộng đồng; Bảo tồn hợp lý; Kết hợp kinh tế với môi trường” được thể hiện qua Hình 3.

Các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến phát triển điểm đến du lịch theo hướng bền vững

1.8. Các nghiên cứu trên thế giới

Nghiên cứu “Xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến du lịch bền vững ở Bangladesh: Phân tích định lượng” của Nusrat Jahan và Sabrina Rahman (2016) đã xác định được 8 nhân tố như: ưu đãi mua hàng; các dịch vụ hỗ trợ; chất lượng dịch vụ; các tác động của du lịch bền vững; sự tham gia của người dân địa phương và các cơ quan có liên quan; mức độ trách nhiệm; tài nguyên và môi trường; kiến thức và sự thận trọng của khách du lịch. Nghiên cứu đã đánh giá tiềm năng của Bangladesh để trở thành một trong những điểm đến du lịch bền vững hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, nghiên cứu của Sabbir Bhuiya và cộng sự (2019), “Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý các điểm đến du lịch bền vững tại Vườn quốc gia Sylhet Rawakara ở Bangladesh” xem xét các yếu tố bên ngoài và bên trong ảnh hưởng đến QLĐĐ du lịch bền vững. Các yếu tố bên ngoài gồm: chính trị; kinh tế; văn hóa xã hội; công nghệ và các yếu tố bên trong như: tổ chức quản lý mạng lưới; nhà cung cấp thông tin, và người xây dựng thương hiệu cộng đồng có mối quan hệ với QLĐĐ du lịch bền vững.

Nghiên cứu khác của Vidhi Saluja và cộng sự (2022) về “Tác động nhận thấy của việc phát triển du lịch và chiến lược bền vững đối với cư dân Varkala, Nam Ấn Độ” xác định các hệ quả của hoạt động phát triển du lịch chưa

theo hướng bền vững gồm: khuyến khích đầu tư của các tổ chức công và tư nhân vào phát triển cơ sở hạ tầng; nguồn thu ngoại hối tăng, tăng cơ hội việc làm cho người dân địa phương; phát triển doanh nghiệp; doanh thu tăng. Bên cạnh đó, du lịch khiến đất nông nghiệp bị thu hẹp; du lịch đã dẫn đến sự phá vỡ lối sống và văn hóa hiện có của người dân địa phương; tăng chi phí cơ sở hạ tầng; tăng du lịch vùng và xâm phạm của người ngoài; giá tăng; công việc mang tính chất mùa vụ mà chưa bền vững.

Nhiều nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững như Chen và Chen (2011) cho thấy, sự PTDLBV chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố cơ sở hạ tầng du lịch; Tsung (2013); Greg và Derek (2000): sự tham gia của cộng đồng địa phương; Maia và cộng sự (2005): sự tham gia của các doanh nghiệp du lịch; Lisa (2012); Muhammet và cộng sự (2010): sự tham gia của chính quyền địa phương; Hollier và Lanquar (1996): hệ thống vận tải du lịch; Tác giả nhận thấy, đại đa số các nghiên cứu trên đều nhằm xác định ba trụ cột để phát triển du lịch bền vững đó là: kinh tế, văn hóa - xã hội và môi trường. Bên cạnh ba trụ cột này, nghiên cứu của Arun Madanaguli và cộng sự (2023) cũng cho rằng, mô hình du lịch bền vững thể hiện ba điểm trụ cột bền vững theo cách cân bằng giữa kinh tế, hạnh phúc của xã hội và việc bảo tồn môi trường.

1.9. Các nghiên cứu trong nước

Bên cạnh các nghiên cứu trên thế giới, ở Việt Nam, các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến PTDLBV cũng nhận được sự quan tâm đáng kể, chẳng hạn như Mai và cộng sự (2020): “Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam”. Nghiên cứu cho thấy, có 7 yếu tố ảnh hưởng đến PTDLBV ở Việt Nam như: Sự phát triển cơ sở hạ tầng; cơ sở vật chất du lịch, tài nguyên du lịch; chất

lượng nguồn nhân lực du lịch; năng lực quản lý nhà nước; chất lượng dịch vụ du lịch; sự tham gia xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhân tố sự tham gia xã hội có tác động mạnh nhất đến phát triển du lịch bền vững, tiếp theo là năng lực quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ du lịch, chất lượng nguồn nhân lực du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch và tài nguyên du lịch. Nghiên cứu của Nguyễn và cộng sự (2020) “Các yếu tố chính ảnh hưởng đến du lịch bền vững vùng Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam” cho thấy 11 yếu tố tác động đến PTDLBV vùng Duyên hải Nam Trung Bộ gồm: thể chế; chính sách phát triển du lịch; cơ sở hạ tầng; tài nguyên du lịch; nguồn nhân lực du lịch; sự đa dạng của dịch vụ du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan; hoạt động liên kết; hợp tác để phát triển du lịch; xúc tiến và khuyến khích du lịch; sự hài lòng của khách du lịch; cộng đồng địa phương và các yếu tố khác. Trong số các yếu tố trên, kết quả đo được yếu tố thể chế, chính sách phát triển du lịch, cơ sở hạ tầng, tài nguyên du lịch và cộng đồng địa phương tác động mạnh mẽ đến sự phát triển du lịch bền vững trong khu vực.

Bên cạnh đó, Trung và Prabhakaran (2023) trong nghiên cứu “Vai trò của chính sách du lịch bền vững, quản lý điểm đến và nhận thức của khách du lịch đối với du lịch bền vững ở Việt Nam” phân tích mối quan hệ giữa chính sách du lịch bền vững; quản lý điểm đến; nhận thức của khách du lịch và du lịch bền vững ở Việt Nam. Nghiên cứu xem xét các biến độc lập của chính sách và điểm đến du lịch bền vững, cũng như nhận thức về lợi ích và chi phí của du lịch. Nghiên cứu chỉ ra rằng, nhận thức lợi ích từ du lịch, chi phí của du lịch và chính sách quản lý điểm đến du lịch bền vững có ảnh hưởng đáng kể đến PTDLBV.

Trong nghiên cứu “Vai trò của các yếu tố then chốt đối với phát triển du lịch bền vững: Nghiên cứu trường hợp huyện Vĩnh Cửu, tỉnh

Đồng Nai” của Quang và cộng sự (2023) đã nhận định các nhân tố như hạ tầng du lịch; hoạt động bảo vệ môi trường; sự hưởng ứng tham gia của cộng đồng dân cư; cách mạng công nghiệp 4.0 có ảnh hưởng tới phát triển du lịch bền vững. Kết quả nghiên cứu cho rằng, hạ tầng du lịch, bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch và sự tham gia của cộng đồng dân cư là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến PTDLBV tại huyện Vĩnh Cửu. Trong đó, hạ tầng du lịch có tác động mạnh nhất, tiếp đến là sự tham gia của cộng đồng dân cư và cuối cùng là hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp hệ thống hóa cơ sở lý thuyết nền tảng làm khung phân tích và đánh giá có hệ thống về PTĐDDL theo hướng bền vững. Việc đánh giá tài liệu có hệ thống là một phương pháp tối ưu và toàn diện để tổng hợp, đánh giá và kết hợp các kết quả của các nghiên cứu đã được công bố về chủ đề. Việc áp dụng phương pháp này không chỉ giúp hiểu sâu hơn về các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐDDL theo hướng bền vững mà còn giúp xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp cải thiện và phát triển du lịch bền vững trong tương lai.

Các tiêu chí áp dụng tìm kiếm trong bài viết này bao gồm những bài báo có liên quan trực tiếp và loại trừ những bài báo không liên quan đến nội dung nghiên cứu. Nghiên cứu tập trung chủ yếu vào các bài báo xuất bản bằng tiếng Anh từ năm 2014 đến 04/2024. Việc tìm kiếm các bài báo dựa trên cơ sở dữ liệu của ScienceDirect, SpringerLink, PubMed, và Google Scholar về các chủ đề liên quan tới phát triển điểm đến du lịch bền vững, cụ thể dựa theo cú pháp chuỗi giá trị tìm kiếm: "điểm đến du lịch" hoặc "điểm đến du lịch bền vững" và "Các yếu tố ảnh hưởng đến điểm đến du lịch bền vững" hoặc "Phát triển điểm đến du lịch bền vững".

4. Kết quả nghiên cứu và đề xuất

4.1. Kết quả nghiên cứu

Trọng tâm tìm kiếm là các bài báo được xuất bản trong cơ sở dữ liệu trực tuyến, tạp chí

và công cụ tìm kiếm từ năm 2014 đến năm 2024 liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐDDL theo hướng bền vững (Bảng 1).

BẢNG 1. SỐ LƯỢNG CÁC NGHIÊN CỨU XUẤT BẢN TRONG GIAI ĐOẠN 2014-2024

Cơ sở dữ liệu	Giai đoạn 2014 đến tháng 4/2024											Tổng
	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	
ScienceDirect	12	5	8	8	8	7	13	10	15	17	13	116
SpringerLink	3	4	2	5	2	1	8	18	13	29	9	94
PubMed	1	2	1	6	2	0	2	13	1	0	1	29
Google Scholar	4	2	4	4	9	11	12	12	19	33	11	121
Tổng	20	13	15	23	21	19	35	53	48	79	34	360

Nguồn: Tổng hợp của tác giả, 2024.

4.2. Đề xuất

Các nghiên cứu trong các bối cảnh khác nhau nhận diện những nhân tố khác nhau là do địa bàn nghiên cứu của mỗi quốc gia, vùng, lãnh thổ, địa phương có đặc điểm môi trường tự nhiên, kinh tế, văn hóa, phong tục tập quán rất khác nhau. Hơn nữa, chính sách về PTĐDDL theo hướng bền vững đóng vai trò

quan trọng. Ở Việt Nam, chính sách đã có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, được thể hiện qua các hành động, chính sách, chủ trương cũng như các cuộc hội nghị và diễn đàn mang tầm cỡ quốc tế và khu vực, chẳng hạn Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn” của Bộ Chính trị (2017).

HÌNH 4. MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG

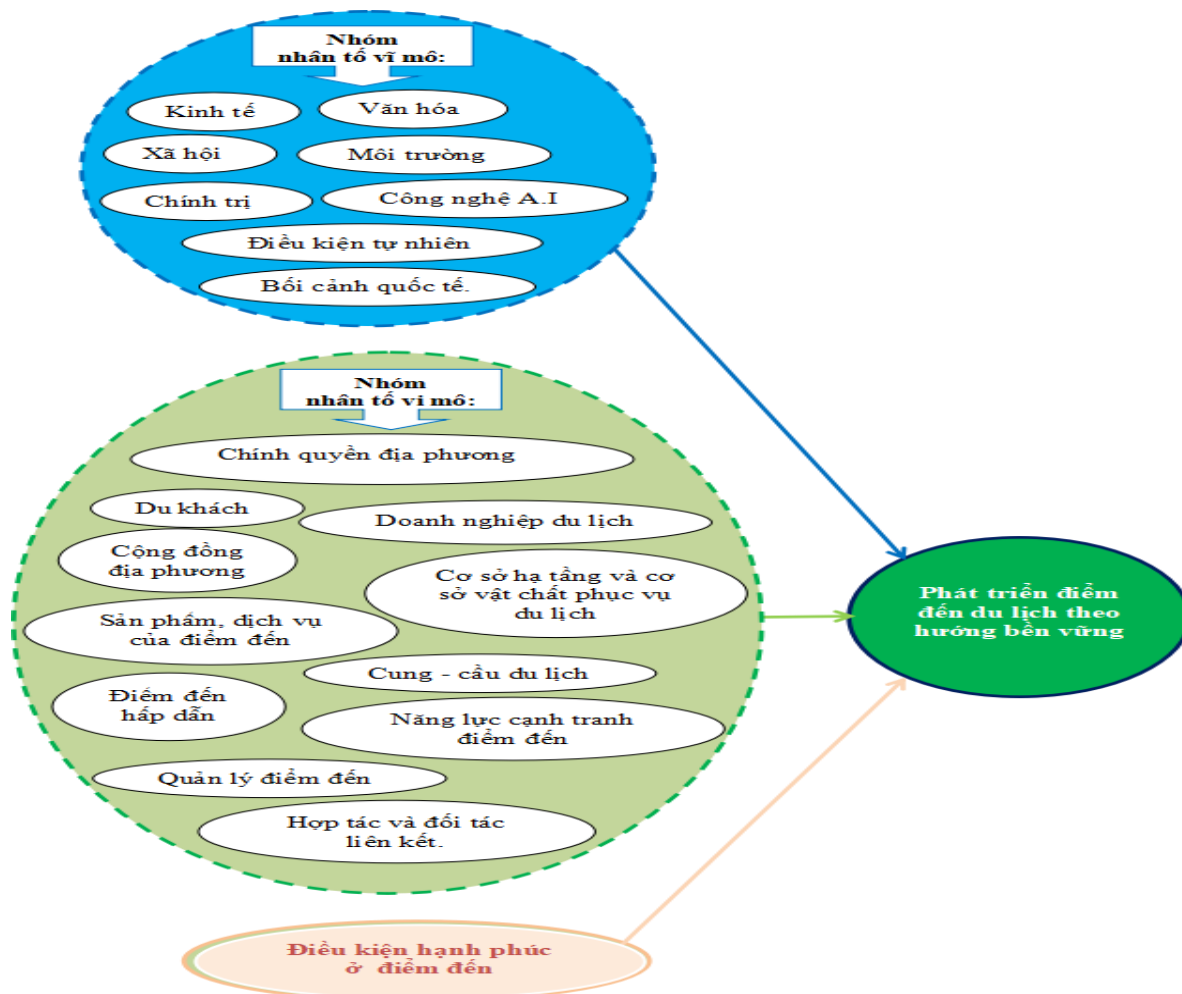


Nguồn: Tác giả nghiên cứu và đề xuất, 2024.

Nhiều chính sách hướng đến phát triển ngành du lịch nhanh và bền vững như Nghị quyết 82/NQ-CP “Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững” (Thủ tướng Chính phủ, 2023), và nhiều chính sách khác.

sở kết quả nghiên cứu, cũng như kế thừa các công trình nghiên cứu trước, tác giả đề xuất Mô hình PTĐDDL theo hướng bền vững tại Hình 4 và Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐDDL theo hướng bền vững tại Hình 5.

HÌNH 5. MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH THEO HƯỚNG BỀN VỮNG



Nguồn: Tác giả nghiên cứu và đề xuất, 2024.

Sự PTĐDDL theo hướng bền vững cần được xoay quanh 5 hệ giá trị trụ cột (Hình 4). Một khi có được sự bền vững hệ giá trị kinh tế sẽ kéo theo bền vững hệ giá trị xã hội, và chính sự bền vững của hệ giá trị xã hội lại kéo theo sự bền vững hệ giá trị văn hóa, và sự bền

vững của hệ giá trị văn hóa kéo theo sự bền vững môi trường, và sự bền vững của hệ giá trị môi trường kéo theo sự bền vững hệ giá trị chính trị. Mỗi trụ cột của mỗi hệ giá trị được ví như là một bánh xe răng cưa, các bánh xe có thể không đồng đều nhưng răng cưa của các bánh xe cần phải đồng đều với độ chính xác

cao. Mỗi hệ giá trị đều là một phần không thể thiếu của cấu trúc xã hội và tất cả chúng đều liên kết mật thiết với nhau, giống như các bánh xe răng cưa hoạt động trong một hệ thống phức tạp. Đảm bảo rằng mỗi hệ giá trị được phát triển và duy trì một cách có hiệu quả là chìa khóa để xây dựng một tương lai bền vững và thịnh vượng.

Kết luận

Mô hình phát triển bền vững của một điểm đến đóng vai trò quan trọng trong việc xác định công việc thực hiện và cung ứng sản phẩm du lịch, đảm bảo sự phát triển cân bằng giữa các khía cạnh kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường và an ninh trong ngành du lịch. Mô hình phát triển bền vững của một điểm đến không chỉ tạo ra lợi ích kinh tế mà còn giữ vững các giá trị của trụ cột kinh tế, văn hóa, xã

hội, môi trường và chính trị, nhờ đó đảm bảo sự cân bằng và bền vững cho ngành du lịch trong tương lai (Hình 4).

Mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến PTĐĐDL theo hướng bền vững mang lại ý nghĩa to lớn trong công việc định hình chiến lược phát triển ngành du lịch, hướng dẫn quyết định chính sách phát triển du lịch có trọng tâm và hành động cụ thể để tạo ra lợi ích bền vững cho cả cộng đồng và ngành du lịch. Mô hình nghiên cứu đã xác định và phân loại các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến PTĐĐDL theo hướng bền vững là bước quan trọng để hiểu rõ hơn về cách thức tối ưu hóa lợi ích kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và chính trị trong quá trình phát triển ngành du lịch theo hướng bền vững (Hình 5).

Tài liệu tham khảo

1. Arun Madanaguli, Amandeep Dhir, Rojers P. Joseph, Norah Ali Albishri and Shalini Srivastava (2023). Environmental sustainability practices and strategies in the rural tourism and hospitality sector: a systematic literature review and suggestions for future research, *Scandinavian Journal of Hospitality and Tourism*, 23:1, 1-28.
2. Bieger T (1996). *Destinationen*. 1st edition. München: Oldenbourg.
3. Bộ Chính trị (2017). Nghị quyết 08-NQ/TW “về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2017, Hà Nội.
4. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2009). *Tiêu chuẩn du lịch bền vững của Hội đồng du lịch bền vững toàn cầu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Butler, R.W (1980). The concept of a tourist area cycle of evolution: Implications for management of resources. *Canadian Geographer* 24(1), 5–12.
6. Butler, R.W (1993). Tourism - An evolutionary perspective. In J.G Nelson, R.W. Butler and G. Wall (eds) *Tourism and Sustainable Development: Monitoring, Planning, Management* (pp. 27–43). Waterloo: University of Waterloo Press.
7. Carlisle, S., Ivanov, S., Dijkmans, C., and Marco-Lajara, B. M. L (2022). Environmental skills gaps in tourism and hospitality organisations: Evidence from Europe. *Tourism*, 70(3), 411–431.
8. Christopher, P. C., and Shepherd, R (1998). *Tourism: Principles and practice*. Harlow: Longman.
9. Choi H.S.C., and Sirakaya E (2005). “Measuring residents’ attitude toward sustainable tourism: Development of sustainable tourism attitude scale”, *Journal of Travel Research* Vol 43 (4), pp. 380–394.
10. Chen, L. J., and Chen, J. S (2011). The motivations and expectations of international volunteer tourists: A case study of “Chinese Village Traditions”. *Tourism Management*, 32(2), 435-442. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2010.01.009>.
11. Elliott, S.M.; Neirotti, L.D (2008). Challenges of Tourism in a Dynamic Island Destination: The Case of

- Cuba. *Tour. Geogr.*, 10, 375–402.
12. Fuchs, M., and Weiermair, K (2016). Destination benchmarking: An indicator-system's potential for exploring guest satisfaction. *Journal of Travel Research*, 42(3), 212-225.
 13. Gonía, A., and Jezińska-Thöle, A (2022). Sustainable tourism in cities – Nature reserves as a 'New' City space for nature-based tourism. *Sustainability*, 14(3), 1581.
 14. Gössling, S., Scott, D., and Hall, C. M (2015). Inter-market variability in CO2 emission-intensities in tourism: Implications for destination marketing and carbon management. *Tourism Management*, 46, 203–212.
 15. Greg, R., and Derek, H (2000). *Tourism and sustainable community development*. London, UK: Routledge.
 16. GSTC (2016). Tiêu chuẩn du lịch bền vững GSTC, https://www.gstcouncil.org/wp-content/uploads/Vietnamese-GSTC_Industry_Criteria-Dec2016-Tieng-Viet.pdf.
 17. Hollier, R., and Lanquar, R (1996). *Tourism marketing: Ecotourism and sustainable development: who owns paradise*. Washington, DC: Island Press.
 18. Howie, F (2003). *Managing the tourist destination*. London: Continuum.
 19. IUCN (1996). Annual Report 1996. In *The World Conservation Union*.
 20. Jovičić, D (2016). Key challenges in the implementation of sustainable tourism. Paper presented at the Tourism & Hospitality Industry 2016, Congress Proceedings.
 21. Lasso, A. H., and Dahles, H (2023). A community perspective on local ecotourism development: Lessons from Komodo National Park. *Tourism Geographies*, 25(2–3), 634–654.
 22. Lisa, R (2012). Local government: Facilitator or inhibitor of sustainable tourism development? *Journal of Sustainable Tourism*, 21(1), 80-98. <https://doi.org/10.1080/09669582.2012.680463>.
 23. Machado A (2003). *Tourism and Sustainable Development, Capacity Building for Tourism Development in VietNam*, VNAT and FUDESOC, VietNam.
 24. Mai, A. V., Thi, K. C. N., Thi, T. N. N., and Le, T (2020). Factors influencing on tourism sustainable development in Vietnam. *Management Science Letters*. 1737–1742.
 25. Maia, L., Han, B., and Mikael, B (2005). The entrepreneurship factor in sustainable tourism development. *Journal of Cleaner Production*, 13(8), 787-798. <https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2004.02.043>.
 26. Muhammet, Y., Levent, A., Peter, B., and Fevzi, O (2010). Politics and sustainable tourism development: Can they co-exist? Voices from North Cyprus. *Tourism Management*. 31(3), 345- 356. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2009.03.016>.
 27. Nguyen. C. D., Ngo. T. L., Do. N. M., and Nguyen, N. T (2020). Key Factors Affecting Sustainable Tourism in the Region of South Central Coast of Vietnam. *Journal of Asian Finance, Economics and Business* Vol 7 No 12 (2020) 977–993.
 28. Nusrat Jahan and Sabrina Rahman (2016). “Identifying the key factors influencing sustainable tourism in Bangladesh: A Quantitative Analysis”. Asia Tourism Forum 2016 – The 12th Biennial Conference of Hospitality and Tourism Industry in Asia (ATF-16).
 29. Olszewski-Strzyżowski, D. J (2022). Promotional activities of selected National Tourism Organizations (NTOs) in the Light of Sustainable Tourism (Including Sustainable Transport). *Sustainability*, 14(5), 2561.
 30. Pamela A. Wight (1997). Sustainable Ecotourism: balancing economic, environmental, and social goals within an ethical framework, *The Journal of Tourism Studies*, 4(1), 54-66.
 31. Quang, N. H., Thoai, N. M., My, L. T. H., Gam, N. T. H., Yen, N. T (2023). Vai trò của các yếu tố then chốt đối với phát triển du lịch bền vững: Nghiên cứu trường hợp huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. *Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế - Luật và Quản lý*, 7(1): 4032 - 4043.
 32. Quốc hội Việt Nam (2017). *Luật Du lịch*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
 33. Roberts, C., Reynolds, J., and Dolasinski, M. J (2022). Meta-analysis of tourism sustainability research:

- 2019–2021. *Sustainability*, 14(6), 3303.
34. Sabbir Bhuiya, Sakchai Setarnawat and Petcharut Viriyasuebphong (2019). Factors Affecting Sustainable Tourism Destination Management in Lawachara National Park, Sylhet, Bangladesh. *Research Methodology & Cognitive Science*, Vol.17 No.2.
 35. Seguí, A. E., and Aldana, M. C (2023). Environmental responsibility of tourist agents. Ecoagrotourism proposals in Spain. *Investigaciones Turísticas*, 2023(25), 1–27.
 36. Sharpley, R (2003). Rural tourism and sustainability: A Critique. In D. Hall, L. Roberts, and M. Mitchell (Eds.). *New directions in rural tourism* (pp. 38-53). Aldershot: Ashgate.
 37. Shrestha, R. K., and L’Espoir Decosta, P (2023). Developing dynamic capabilities for community collaboration and tourism product innovation in response to crisis: Nepal and COVID-19. *Journal of Sustainable Tourism*, 31(1), 168–186.
 38. Tahiri, A., Kovaçi, I., Bushi F. and Lekiqi B (2020). ‘The Impact of Tourism on Economic Growth in Kosovo’. *European Academic Research*, VII(10), 4933-4943.
 39. Tosun C (1999), “Towards a typology of community participation in the tourism development process”, *Anatolia* Vol. 10 (2), pp. 113-134.
 40. Tsung, H. L (2013). Influence analysis of community resident support for sustainable tourism development. *Tourism Management*, 34, 37-46. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2012.03.007>.
 41. Trung, L. M., and Prabhakaran, S (2023). The Role of Sustainable Tourism Policy, Destination Management, and Tourist Perceptions towards Sustainable Tourism in Vietnam. *Socialspacejournal*. Volume 23 Issue 03.
 42. Thủ tướng Chính phủ (2023). Nghị quyết số 82/NQ-CP “Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững”, ngày 18 tháng 5 năm 2023, Hà Nội.
 43. UNEP., and UNWTO (2005). *Making Tourism More Sustainable - A Guide for Policy Makers*, Madrid, Spain.
 44. UNWTO (2002). *Guide for Local Authorities on Developing Sustainable Tourism*, WTO, Madrid.
 45. UNWTO (2007). *A Practical Guide to Tourism Destination Management*, Madrid.
 46. UNWTO (2021). *Tourism for Inclusive Growth*. Available online: <https://www.unwto.org/wtd2021> (accessed on 27 November 2021).
 47. Vidhi Saluja, Subhash Anand, Harish Kumar, and Jian Peng (2022). The perceived impact of tourism development and sustainable strategies for residents of Varkala, South India. *International Journal of Geoheritage and Parks*.
 48. Voumik, L. C., Nafi, S. M., Majumder, S. C., and Islam, M. A (2023). The impact of tourism on the women employment in South American and Caribbean countries. *International Journal of Contemporary Hospitality Management*, 35(9), 3095–3112.
 49. Wang, Z., Nie, L., Jeronen, E., Xu, L., and Chen, M (2023). Understanding the environmentally sustainable behavior of chinese university students as tourists: an integrative framework. *International Journal of Environmental Research and Public Health*, 20(4), 3317.
 50. Weaver D (2006). *Sustainable Tourism: Theory and Practice*, Elsevier Butterworth-Heinemann.

Thông tin tác giả:

1. Phan Thanh Vịnh, ThS, NCS.

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Tài chính - Marketing

- Địa chỉ email: phanvinh@ufm.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/12/2023

Ngày nhận bản sửa: 20/01/2024

Ngày duyệt đăng: 11/02/2024

2. Lê Thanh An, TS.

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế